

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2679/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

ĐẾN

Số: 1918

Ngày: 19/10/20

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 305/UBND-KTN ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Suối Ngâm trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 783/UBND-KTN ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cùm 7 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1033/UBND-KTN ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cừ 1 và Nậm Cừ 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1984/UBND-KTN ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Mỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.



Trên cơ sở các Văn bản của các Nhà đầu tư được giao nghiên cứu:

- Số 08/BC-APLC ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư An phát Lai Châu về việc hiệu chỉnh hồ sơ bổ sung quy hoạch DATĐ Nậm Cùm 7 tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Số 36/2020/TĐHC-SN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hà Châu về việc hiệu chỉnh hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án Thủy điện Suối Ngâm tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

- Số 18/2020/TĐNC1 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Cừ - Số 10 về việc hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch DATĐ Nậm Cừ 1 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập đã hiệu chỉnh, bổ sung sau thẩm định theo quy định:

- Các Dự án thủy điện Suối Ngâm và Thò Ma do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng Greco lập năm 2020;

- Dự án thủy điện Nậm Cùm 7 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập năm 2020;

- Các Dự án thủy điện Nậm Cừ 1, Nậm Cừ 2 và Mường Mô do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện MORAVA lập năm 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Suối Ngâm, Nậm Cùm 7, Nậm Cừ 1, Nậm Cừ 2, Thò Ma và Mường Mô vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Dự án thủy điện nêu trên sau khi bổ sung quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục
THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO
QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 2679 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Suối Ngâm	+ Đập chính: 22°21'54,82" VĐB - 103°15'13,38" KĐĐ + Đập phụ: 22°22'7,67" VĐB - 103°14'57,16" KĐĐ; + Đập điều hòa: 22°22'46,18" VĐB - 103°15'26,8" KĐĐ; + Nhà máy: 22°22'50,88" VĐB - 103°16'59,06" KĐĐ.	Suối Ngâm (nhánh cấp I của suối Nậm Cừ - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Thị trấn Sìn Hồ và Xã Phăng Xô Lin, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Hai (nhánh cấp I của suối Ngâm) gom nước bằng đường hầm có áp về đập điều hòa; đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Một (nhánh cấp I của suối Ngâm) gom nước bằng đường hầm có áp về đập điều hòa; đập điều hòa là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cừ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn từ hồ điều hòa về nhà máy nằm bên bờ trái suối Nậm Cừ và nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Nậm Cừ.	$F_{lvc} = 21,5 \text{ km}^2$ $F_{lvp} = 4,07 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.510,5 \text{ m}$ $MNDBT_{đh} = 1.510 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 586 \text{ m}$ $N_{lm} = 25 \text{ MW}$ $E_o = 94,486 \text{ triệu kWh}$
2. Thủy điện Nậm Cùm 7	+ Tuyến đập: 22°30'43,34" VĐB - 102°37'45,17" KĐĐ; + Nhà máy: 22°29'22,4" VĐB - 102°36'52" KĐĐ.	Suối Ma Nội (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - hệ thống sông Đà)	Xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Ma Nội; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Ma Nội, đi ngầm qua suối Nậm Cùm sang bờ phải suối Nậm Cùm, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm Cùm xả nước trở lại suối Nậm Cùm.	$F_{lv} = 38,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 381 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 295 \text{ m}$ $N_{lm} = 6,5 \text{ MW}$ $E_o = 21,52 \text{ triệu kWh}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3.Thủy điện Nậm Cừ 1	+ Tuyến đập: 22°22'43,12" VĐB - 103°16'38,99" KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'46,63" VĐB - 103°19'5,53" KĐĐ.	Suối Thang Kỳ Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cừ - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Xã Phăng Xô Lin và xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cừ; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Cừ, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Thang Kỳ Hồ xả nước ra suối Thang Kỳ Hồ.	$F_{lv} = 32,07 \text{ km}^2$ MNDBT = 586 m MNHL _{min} = 271 m N _{lm} = 12 MW Eo = 40,2 triệu kWh.
4.Thủy điện Nậm Cừ 2	+ Tuyến đập: 22°22'31,99" VĐB - 103°18'24,27" KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'47,41" VĐB - 103°19'5,51" KĐĐ.	Suối Thang Kỳ Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cừ - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thang Kỳ Hồ; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Thang Kỳ Hồ, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Thang Kỳ Hồ.	$F_{lv} = 38,5 \text{ km}^2$ MNDBT = 370 m MNHL _{min} = 271 m N _{lm} = 3,6 MW Eo = 12,815 triệu kWh.
5.Thủy điện Thò Ma	+ Tuyến đập: 22°31'6,61" VĐB - 102°52'13,99" KĐĐ; + Nhà máy: 22°30'40,52" VĐB - 102°50'50,6" KĐĐ.	Suối Thò Ma (Nhánh cấp I của suối Nậm Sỉ Lường - hệ thống sông Đà)	Xã Pa Vê Sừ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thò Ma; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Thò Ma, nhà máy thủy điện kiểu hở (sử dụng turbine gáo) nằm bên bờ trái suối Nậm Sỉ Lường (cách hợp lưu suối Thò Ma và suối Nậm Sỉ Lường khoảng 300 m) xả nước ra suối Nậm Sỉ Lường.	$F_{lv} = 10 \text{ km}^2$ MNDBT = 1.260 m MNHL _{max} = 845,61 m N _{lm} = 6 MW Eo = 19,54 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6.Thủy điện Mường Mô	+ Đập chính: 22°14'54,22" VĐB - 102°56'44,35" KĐĐ; + Đập phụ: 22°16'10,77" VĐB - 102°56'0,89" KĐĐ; + Nhà máy: 22°14'16,68" VĐB - 102°55'51,26" KĐĐ.	Suối Nậm Khăn (nhánh cấp I của suối Nậm Mô – hệ thống sông Đà)	Xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Mô gom nước về tuyến đập chính bằng đường ống áp lực; tuyến đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Khăn; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Khăn, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái suối Nậm Mô (cách hợp lưu suối Nậm Khăn và Nậm Mô khoảng 750 m về hạ lưu) xả nước ra suối Nậm Mô.	$F_{ivc} = 14,3 \text{ km}^2$ $F_{ivp} = 14,3 \text{ km}^2$ $MNDBT_c = 505 \text{ m}$ $MNDBT_p = 509 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 297,51 \text{ m}$ $N_{im} = 7 \text{ MW}$ $E_o = 22,41 \text{ triệu kWh}$

Ghi chú: VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{iv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; $MNHL_{max}$: Mức nước hạ lưu nhà máy lớn nhất; N_{im} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.